TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 54/2019/QĐST - DS	*Bình Tân, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phan Văn T,** sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 02, ấp T B, xã T A, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 08, ấp H T, xã N V T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phan Văn T đồng ý hoàn trả anh Nguyễn Hùng C số tiền vay còn nợ 40.000.000đ *(trong đó tiền vốn là 30.000.000đ, tiền lãi là 10.000.000đ tính từ tháng 03/2017 đến tháng 10/2019).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Anh Nguyễn Hùng C đồng ý hoàn trả anh Phan Văn T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 368, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.390m^2, loại đất vườn; thửa đất số 418, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.530m^2, loại đất trồng lúa cùng tọa lạc tại ấp T P B, xã T A, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long do Thành đứng tên quyền sử dụng đất.

Trường hợp anh C không trả anh T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất nêu trên thì anh T có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký cấp lại quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Văn T và anh Nguyễn Hùng C mỗi người tự nguyện nộp 575.000đ (*gồm 500.000đ án phí tiền vay phải và 75.000đ tiền án phí trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).* Số tiền anh T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000đ theo biên lai thu số 0011123 ngày 21/8/2019, anh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 425.000đ và 300.000đ theo biên lai thu số 0011124 ngày 21/8/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 03
- Lưu: 04.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mười Hai